

Thứ hai ngày 3 tháng 12 năm 2012
CHÀO CỜ

TẬP ĐỌC □ KỂ CHUYỆN
Thủ bạc của người cha

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo nên của cải.
- Kể chuyện: - Biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện. Dựa vào tranh kể lại được cả câu chuyện.

II- Đồ dùng dạy- học:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III- Các hoạt động dạy - học:

A- KTBC: 5□ - Gọi 1 em đọc 1 đoạn bài: Người liên lạc nhỏ.

- Kể lại 1 đoạn trong chuyện đó?

1- Giới thiệu bài:

2- Luyện đọc: 15□

a) GV đọc toàn bài.

- GV giới thiệu tranh minh hoạ.

b) Hướng dẫn luyện đọc + giải nghĩa từ:

- Luyện đọc câu:

- Luyện đọc đoạn trước lớp:

- Chú ý đọc phân biệt lời kể với lời ông lão.

- 2 học sinh lên bảng.

- Học sinh theo dõi.

- H/s q/sát tranh

- Hs đọc nối tiếp từng câu (2 lượt).

- Phát âm từ khó, dễ lẫn: siêng năng, lười biếng, làm lụng.

- HS chú trọng luyện phát âm đúng l/n
- 5 hs đọc nối tiếp nhau 5 đoạn (2 lượt).

- Một số em đọc chú giải.

- HS giải nghĩa từ, đặt câu: dành dụm.

- HS luyện đọc theo nhóm 5

- 3 em đại diện nhóm thi đọc

- Luyện đọc đoạn theo nhóm
- Cho h/s thi đọc giữa các nhóm

3) Hướng dẫn tìm hiểu bài: 15□

- Yêu cầu HS đọc thầm, đọc thành tiếng và trao đổi, trả lời câu hỏi trong bài, tìm hiểu ND bài.

4) Luyện đọc lại: 10□

- GV đọc diễn cảm đoạn 4, 5
- HD đọc diễn cảm.

* Kể chuyện: 25□

1- GV nêu nhiệm vụ:

2- Hướng dẫn hs kể chuyện .

- Cho h/s quan sát tranh
- YC sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện
- Cho h/s thi kể trước lớp.

5) Củng cố, dặn dò: 1□

- Em thích NV nào? Vì sao?

- Lớp đọc thầm, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Trả lời trước lớp.

- HS nêu ND bài.

- HS nhắc lại.

- HS đọc mẫu câu 1 (đoạn 4), câu 2 (Đ5)

- H/s thi đọc diễn cảm đoạn 4,5.

- Quan sát tranh trong sgk

- Xếp lại : 3, 5, 4, 1, 2

- HS nhắc lại thứ tự các tranh

- Từng nhóm hs dựa vào tranh mỗi em

- kể 1 đoạn câu chuyện

- HS thi kể... Sau đó kể cả câu chuyện.

TOÁN

Tiết 71: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

I. Mục tiêu : Giúp HS:

- Biết đặt tính và tính chia số có 3 CS cho số có 1 CS (Chia hết và chia dư)
- Vận dụng tính chia để giải bài toán có phép chia.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 5'

Gọi h/s lên bảng làm bài: $46 : 3 =$; $84 : 4 =$ H/s làm bảng con -> Nhận xét

2. Giới thiệu phép chia: $648 : 3 = ?$ (5')

- Chốt cách làm và thứ tự thực hiện.

b. Giới thiệu phép chia: $236 : 5$ (5')

+ VD a và b có gì khác nhau?

+ Củng cố phép chia hết và chia còn

- HS nhận xét về số bị chia và số chia.

- Một em lên bảng thực hiện phép chia. Cả lớp nháp.

- Nhận xét: Chia từ trái sang phải

- H/s lên bảng đặt tính

- Nhiều em nhắc lại cách chia.

- HS so sánh hai VD

đư.

3. Thực hành: 20'

Bài 1: Tính

- GV ghi các phép tính lên bảng
- + Gọi 3 h/s lên bảng làm

Bài 2:

- + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?
- + Muốn biết 234 h/s xếp bao nhiêu hàng làm thế nào?

* Bài 3: Giáo viên treo bảng phụ

- HD h/s đọc và phân tích đề toán
- + Muốn giảm 432m đi 8 lần làm thế nào?
- + Muốn giảm 432m đi 6 lần làm thế nào?

4. Củng cố dặn dò: 1'

- Nêu các bước thực hiện phép chia.
- Nhận xét giờ học và dặn dò.

- H/s nêu yêu cầu
- Dưới lớp làm bảng con

- Học sinh đọc đề toán, tóm tắt 1 h/s lên bảng tóm tắt
- Lớp làm vở . Đáp số: 26 hàng
- HS đặt đề toán tương tự

- Đọc yêu cầu, phân tích yêu cầu.
- lấy $432 : 8 =$
- lấy $432 : 6 =$
- HS lấy thêm VD tương tự và nối tiếp nhau nêu kết quả.

Buổi chiều

TOÁN +

Luyện tập chung

I. Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Củng cố, luyện tập về tính nhanh
- Rèn kỹ năng làm đúng tính chia.

II. Đồ dùng dạy- học: Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy- học:

1. KTBC: 5' - YC h/s viết phép tính và thực hiện phép chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số.

- Nhận xét, cho điểm.

2. Thực hành luyện tập: 30'

Bài 1: Tính nhanh

a) $76 + 78 + 80 - 70 - 68 - 66$

b) $1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 17 + 18$

c) $6 \times 7 + 12 \times 6 + 6 \times 81$

d) $5 + 5 + 5 + \dots + 5 - 555$

.....111 số 5.....

e) $(485 + 3) \times 8 \times (2 \times 12 - 2 \times 7 - 2 \times 5)$

g) $24 \times 2 \times 2 + 2 \times 12 \times 6$

h) $8 + 8 \times 3 + 16 : 2 \times 6$

i) $6 \times 28 + 72 \times 6$

k) $3 \times 58 + 58 \times 7$

Bài 2 : Một phép chia có số chia bằng 6,

- 1 H/s lên bảng
- Lớp làm bảng con

HS tự làm, sau đó gọi HS nối tiếp nhau lên bảng chữa bài

Hs tự làm sau đó nêu kết quả

số dư bằng 4. Hỏi cần phải thêm vào SBC ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một phép chia hết?

Bài 3: Một phép chia có số chia bằng 5, số dư là số dư lớn nhất có thể có. Hỏi phải giảm SBC ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một phép chia hết?

3. Củng cố: 1' - Nhận xét giờ học.
- Dặn: Thuộc các bảng nhân, chia.

Hs tự làm sau đó nêu kết quả

LUYỆN CHỮ

Luyện viết chữ đẹp: Bài 12

I. Mục tiêu:

- Luyện viết chữ hoa T, Th thật đúng mẫu và đẹp thông qua các bài tập ứng dụng:
Viết các câu thành ngữ, tục ngữ.

II. các hoạt động dạy- học:

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS luyện viết trong vở luyện viết

a. Luyện viết chữ hoa T, Th

- Yêu cầu HS quan sát chữ mẫu T

- Chữ T được viết bằng mấy nét?

- Nêu độ cao, độ rộng, điểm bắt đầu, điểm kết thúc ?

- Yêu cầu HS quan sát tiếp chữ mẫu Th

So sánh cách viết chữ hoa T, Th?

b. Luyện viết các câu tục ngữ, ca dao

- Tốt danh hơn lành áo.

- Tháng tám nắng râm trái bòng.

- Thương người như thể thương thân.

- Tỏ trắng mười bốn được tầm

Tỏ trắng hôm rằm thì được lúa chiêm.

- Nêu ý nghĩa của từng câu cao dao, tục ngữ đó?

- Nêu khoảng cách giữa các con chữ, các chữ?

- Yêu cầu HS quan sát kĩ mẫu, tập viết vào vở

- GV kèm cặp thêm cho hs viết chưa đẹp

c. Luyện viết chữ nghiêng

- Các chữ hoa T, Th nghiêng so với viết thẳng khoảng bao nhiêu?

- Các con chữ viết thường nghiêng so với viết thẳng khoảng bao nhiêu?

- GV yêu cầu HS quan sát kĩ mẫu rồi viết vào vở

3. Chấm, chữa bài:

- Gv chấm ngay tại lớp 1 số bài, nhận xét, rút kinh nghiệm cho các em.

HS nêu

HSTL

HS viết vào vở theo mẫu

HS lần lượt đọc các câu ,

1 vài HS nêu, GV và cả lớp nhận xét

HS viết vào vở

HS quan sát mẫu

1/ 2 ô nhỏ

1/4 ô nhỏ

HS viết bài

4. Tổng kết:
- Nhận xét tiết học
 - Tuyên dương em viết đẹp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ

ATGT: Bài 11. Ngồi an toàn trên xe máy, xe đạp

1. Mục tiêu

Giúp học sinh nhận biết được cách ngồi an toàn trên xe máy và xe đạp.

Giúp học sinh nhận biết được sự nguy hiểm của những tư thế ngồi không an toàn trên xe máy, xe đạp.

2. Đồ dùng

Tranh minh họa ở bài học

Chuẩn bị xe máy, xe đạp.

3. Các hoạt động dạy học

- Giới thiệu bài

Có em nào thường được bố mẹ đưa đến trường hoặc đón từ trường về nhà bằng xe máy, xe đạp không? Tư thế ngồi trên xe của các em như thế nào?

Giáo viên kết luận

Hoạt động 1: Xem tranh và tìm ra bạn nào ngồi an toàn trên xe máy, xe đạp.

Giáo viên cho học sinh xem tranh.

Giáo viên yêu cầu thảo luận nhóm, tìm hiểu theo câu hỏi.

Các bạn nhỏ trong tranh đang có những hành động gì khi ngồi trên xe máy, xe đạp?

Bạn nào ngồi đúng tư thế?

Giáo viên kết luận.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách ngồi an toàn trên xe máy, xe đạp và những hành động không nên làm khi đi xe máy, xe đạp.

Các em có biết ngồi đúng tư thế trên xe máy, xe đạp là ngồi như thế nào không?

Các em có biết những tư thế ngồi như thế nào là không an toàn trên xe máy, xe đạp.

Giáo viên kết luận.

Hoạt động 3: Làm phần góc vui học tập

Giáo viên mô tả tranh và yêu cầu học sinh tô màu vào bức tranh.

Giáo viên kết luận.

Hoạt động 4: Tóm lược và dặn dò

Giáo viên tóm lược những điều học sinh cần nhớ.

Dặn dò học sinh.

Hoạt động 5: Giao bài về nhà ở Góc chia sẻ.

- Học sinh mô tả lại tư thế ngồi trên xe máy, xe đạp.

- Học sinh quan sát tranh.

- Học sinh thảo luận và trả lời.

- Học sinh trả lời.

- Học sinh trả lời.

- Học sinh quan sát tranh và tô màu vào bức tranh.

- Học sinh nghe.

- Học sinh nghe.

- Một hoặc hai học sinh nhắc lại

Trên đường đến trường, các em hãy quan sát mọi người ngồi sau xe máy đã an toàn chưa. | những điều tóm tắt trên.
- Học sinh quan sát và trả lời trước lớp.

Thứ ba ngày 4 tháng 12 năm 2012

TOÁN +

Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

- Củng cố và nâng cao kiến thức về phép chia
- Vận dụng và làm tốt các bài tập

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ ghi nội dung 1 số bài tập

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Giới thiệu bài
2. Tổ chức cho HS làm các BT:

Bài 1:

Một phép chia có số chia bằng 7, số dư bằng 4. Hỏi cần phải thêm vào SBC ít nhất bao nhiêu đơn vị để được một phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị?

Bài 2:

Một phép chia có số chia bằng 9, số dư là 7. Hỏi phải giảm SBC bao nhiêu đơn vị để được phép chia hết và thương giảm xuống 2 đơn vị?

Bài 3:

Một phép chia có SBC bằng 44, thương bằng 8, số dư là số dư lớn nhất có thể có. Tìm số chia?

Bài 4:

Tìm SBC và Sc bé nhất để có thương bằng 25 và số dư bằng 8?

3. Tổng kết:

- Nhận xét tiết học
- Dặn về xem lại bài

Bài giải: Để thương của phép chia tăng thêm 3 đơn vị thì SBC phải tăng thêm : $7 \times 3 = 21$ (đơn vị). Phép chia đã cho có số dư bằng 4. Vậy để phép chia trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị thì SBC phải được thêm vào một số bằng : $21 - 4 = 17$ (đơn vị)

ĐS : 17 đơn vị

Phép chia có số chia = 9, để thương của phép chia giảm xuống 2 đơn vị thì phải giảm SBC:

$$9 \times 2 = 18 \text{ (đơn vị)}$$

Vì phép chia đã cho có số dư là 7 , nên để phép chia trở thành phép chia hết và thương giảm 2 đơn vị thì SBC phải giảm : $18 + 7 = 25$ (đơn vị)

ĐS: 25 đơn vị

Nếu thêm 1 đơn vị vào SBC thì phép chia trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 1 đơn vị, khi đó thương là 9, số bị chia là 45. Số chia cần tìm là $45 : 9 = 5$

ĐS: 5

Để có số dư = 8 thì Số chia bé nhất phải là 9. Khi đó SBC là: $25 \times 9 + 8 = 233$

ĐS : 233 và 9